

Số: 210/BC-SYT

An Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác ngành Y tế năm 2020 Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

#### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

##### **1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang ảnh hưởng đến lĩnh vực y tế năm 2020**

Tỉnh An Giang có đường biên giới với Vương quốc Campuchia dài gần 100km, thuận lợi trong hoạt động giao thương nhưng cũng gây khó khăn trong công tác kiểm soát dịch bệnh, nhất là tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tính do chủng mới vi-rút Corona (COVID-19) đang ngày càng diễn biến phức tạp.

Về tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, mức chênh lệch về thu nhập bình quân đầu người giữa các khu vực và các nhóm đối tượng; tỷ lệ hộ nghèo một số nơi còn cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; còn tồn tại một số tập quán, lối sống ảnh hưởng đến sức khỏe, dẫn đến bất bình đẳng về tình trạng sức khỏe, gánh nặng bệnh tật và khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Bên cạnh đó, tình hình biến đổi khí hậu, sạt lở bờ sông, ô nhiễm môi trường đang ngày càng nghiêm trọng đã tác động không nhỏ đến công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân.

##### **2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2020**

Căn cứ theo phương hướng nhiệm vụ ngành Y tế, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 12, Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch công tác, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đạt được những chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	Ước TH 2020
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	86,2	90	90,37
2	Số giường bệnh trên 10.000 dân (không tính TYT)	Giường	25,64	26	26,13
	<i>Trong đó: - Công lập</i>	<i>Giường</i>	<i>22,6</i>	<i>22,96</i>	<i>23,10</i>
	<i>- Tư nhân</i>	<i>Giường</i>	<i>3,04</i>	<i>3,04</i>	<i>3,03</i>
3	Dân số trung bình (*)	Người	1.907.401	1.911	1.909.335

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	Ước TH 2020
4	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,91	0,9	0,9
5	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai / 100 bé gái	108,4	108,5	108,5
6	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Người	8,6	9	9
	<i>Trong đó: Công lập</i>	<i>Người</i>	<i>6,7</i>	<i>6,8</i>	<i>6,9</i>
7	Số dược sỹ ĐH trên 10.000 dân	Người	1,48	1,52	1,52
	<i>Trong đó: Công lập</i>	<i>Người</i>	<i>1,13</i>	<i>1,10</i>	<i>1,15</i>
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	6	6	6
9	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 05 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	11	11	11
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) (**)	%	11,7	11,4	11,4
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) (**)	%	22,4	22,2	22,2
12	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế)	%	91,02	100	98,7
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	85,7	≥ 95	95,7
14	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ làm việc (***)	%	100	100	100
15	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100	100

(\*): Số liệu dân số theo công văn số 78/CTK-DSVX ngày 18/02/2020 của Cục Thống kê tỉnh An Giang về việc điều chỉnh dân số trung bình 10 năm (2010-2019) và ước tính dân số trung bình năm 2020-2025 phân theo huyện, thị xã, thành phố.

(\*\*): Số liệu tạm ước tính theo kết quả điều tra 30 cụm tại địa phương.

(\*\*\*): Tỷ lệ xã có biên chế bác sỹ (bao gồm trạm y tế xã và phòng khám khu vực trên địa bàn) là 77,56%. Đối với các xã còn lại, TTYT bố trí bác sỹ làm việc theo Đề án 1816.

Trong năm 2020, ngành y tế thực hiện vượt mức kế hoạch 02 chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao với “Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế” đạt 90,37% (KH: 90%), “Số giường bệnh trên 10.000 dân (không tính trạm y tế)” đạt 26,13 (KH: 26 giường/10.000 dân).

Đối với các chỉ tiêu cơ bản của ngành y tế, thực hiện đạt hầu hết các chỉ tiêu theo kế hoạch ngành đã đề ra.

### 3. Đánh giá những thành tựu đạt được của công tác y tế năm 2020

#### 3.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế

##### 3.1.1. Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe

Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, như Sốt xuất huyết (SXH), Chikungunya, Bạch Hầu, Tay-Chân-Miệng (TCM), Tả, Cúm A/H5N1, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19, ... Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra thường xuyên nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đảm bảo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới. Do đó đã khống chế tốt các dịch bệnh lưu hành, không để phát triển thành dịch lớn.

Tình hình các bệnh truyền nhiễm từ đầu năm 2020 đến nay không có biến động lớn. Các dịch bệnh đã được khống chế tốt, hạn chế số ca mắc, không để bùng phát thành dịch lớn, hạn chế số tử vong. Tính đến ngày 31/12/2020, ghi nhận tình hình các bệnh truyền nhiễm như sau:

- Dịch bệnh COVID-19: từ khi bùng phát dịch đến nay có 06 trường hợp dương tính (Châu Phú: 2 ca; Chợ Mới: 01 ca; Long Xuyên: 02 ca; Tân Châu: 01 ca) được điều trị tại các tỉnh Trà Vinh, Tây Ninh, thành phố HCM. Cả 06 trường hợp đều là người dân đi về từ vùng dịch. Tính đến ngày 31/12/2020, ngành Y tế An Giang đã thực hiện xét nghiệm 11.168 mẫu bệnh phẩm các trường hợp nghi ngờ, các đối tượng từ vùng dịch trở về nước, tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với SARS-COV2. Chưa ghi nhận trường hợp mắc trên địa bàn tỉnh.

- Chikungunya: Phát hiện từ tháng 10/2020 tại địa bàn huyện An Phú. Tính đến nay toàn tỉnh ghi nhận 06<sup>1</sup> trường hợp mắc, không có tử vong.

- Bệnh Sốt xuất huyết (SXH): Số mắc SXH là 2.322 ca, so với cùng kỳ năm 2019 giảm 69,3%, tỷ lệ mắc/100.000 dân<sup>2</sup>: 121,6, không có tử vong (cùng kỳ năm 2019 có 7.570 ca mắc, tử vong 01 ca, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 396,9 và tỷ lệ chết/mắc: 0,013%). So với trung bình 5 năm 2011-2015, số mắc SXH giảm 35,2% (số mắc SXH trung bình 5 năm 2011-2015: 3.581 ca mắc).

- Bệnh Tay-Chân-Miệng (TCM): Toàn tỉnh có 1.805 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân<sup>2</sup>: 94,5. So với cùng kỳ năm 2019 số mắc bệnh TCM giảm 42,1% (cùng kỳ năm 2019 có 3.117 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 163,4). So với trung bình 5 năm 2011-2015, số mắc TCM giảm 35,2% (số mắc TCM trung bình 5 năm 2011-2015: 2.784 ca mắc).

- Không ghi nhận trường hợp nào mắc Tả, Bạch hầu, Cúm A/H5N1, A/H1N1. Các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa ít biến động (*chi tiết đính kèm tại phụ lục 1*).

Bên cạnh đó, ngành Y tế còn tăng cường triển khai thực hiện các hoạt động dự phòng và kiểm soát bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, y tế trường học thông qua việc tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục

<sup>1</sup> Tính đến ngày 31/12/2020: toàn tỉnh có 04 ca mắc, không tử vong.

<sup>2</sup>Lưu ý: Chỉ số “Tỷ lệ mắc/100.000 dân” tính theo dân số ước tính tỉnh An Giang năm 2019 là **1.907.401** người và năm 2020 là **1.909.335** người.

tiêu Y tế - Dân số, Đề án người cao tuổi tại huyện/thị/thành phố và cơ sở, Đề án phòng chống đột quy.

**3.1.2. Thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số: gồm 08 dự án (chi tiết đính kèm phụ lục 2)**

**a. Công tác Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến:**

- **Phòng chống Lao:** Duy trì công tác giám sát hoạt động chương trình, giám sát bệnh nhân lao đang điều trị. Tính đến ngày 31/12/2020, số bệnh nhân lao quản lý điều trị: 6.488 người đạt 95,9% KH năm, số bệnh nhân lao các thể thu dung điều trị là 4.611 bệnh nhân đạt 102,5% KH năm, trong đó số bệnh nhân lao AFB(+) mới đăng ký điều trị là 3.106 bệnh nhân đạt 112,6%. Tỷ lệ bệnh nhân lao các thể điều trị khỏi và hoàn thành điều trị là 93,7%. Nhìn chung hoạt động phòng chống Lao đạt kết quả tốt.

- **Phòng chống Sốt rét:** Tình hình sốt rét không có biến động, tính đến ngày 31/12/2020 chưa ghi nhận trường hợp mắc sốt rét trên toàn tỉnh (cùng kỳ 2019: có 01 ca mắc sốt rét ngoại lai, không có tử vong). Thực hiện xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét 7.940 lam máu đạt 132,3% KH năm.

- **Phòng chống Phong:** Tiếp tục công tác giám sát điều trị, phòng chống tàn tật cho bệnh nhân Phong. Trong năm 2020, phát hiện bệnh nhân Phong mới: 09 người, không có bệnh nhân Phong mới tàn phế độ 2. Tổng số bệnh nhân Phong quản lý: 41 người, trong đó số người điều trị đa hóa: 08 người, chăm sóc tàn tật: 18 người, tỷ lệ lưu hành bệnh phong trên vạn dân là 0,047 (KH:  $\leq 0,2$ ). Tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh Phong cấp tỉnh và huyện của Việt Nam theo các tiêu chí của Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ Y tế.

- **Phòng chống bệnh Tăng huyết áp:** Nâng cao nhận thức của người dân về dự phòng và kiểm soát bệnh tăng huyết áp; duy trì mô hình quản lý, khám, tư vấn bệnh tăng huyết áp tại 80 xã điểm đã triển khai. Trong năm 2020, đã thực hiện khám sàng lọc yếu tố nguy cơ cho 73.404 người, trong đó phát hiện 27.737 người nghi ngờ tăng huyết áp. Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số bệnh nhân tăng huyết áp được quản lý điều trị hiện tại: 70.077 người, trong đó điều trị đạt mục tiêu: 40.419 người (đạt 54,1%). Tỷ lệ người mắc bệnh Tăng huyết áp được phát hiện đạt 40,6%, trong đó số được quản lý điều trị chiếm tỷ lệ: 28,9% (KH: 30%).

- **Phòng chống bệnh Đái tháo đường và các rối loạn do thiếu Iod:** Duy trì mô hình quản lý bệnh Đái tháo đường tại 80 xã điểm đã triển khai. Trong năm 2020, đã thực hiện khám sàng lọc yếu tố nguy cơ cho 73.404 người, trong đó phát hiện 13.578 người có biểu hiện rối loạn đường huyết. Tính đến ngày 31/12/2020, số bệnh nhân quản lý điều trị hiện tại: 28.014 người, tỷ lệ người mắc bệnh Đái tháo đường được phát hiện đạt 67,8%, trong đó số được quản lý điều trị chiếm tỷ lệ: 48,9% (KH: 40%).

- **Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:** Duy trì mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần tại 156 xã. Tổng số bệnh nhân quản lý điều trị: 1.135 người, trong đó số điều trị ổn định là 752 người, tỷ lệ điều trị ổn định: 66,3% (KH: > 71%), tỷ lệ gây rối: 12% (KH: < 15%), tỷ lệ hành vi nguy hại: 6% (KH: < 12%), tỷ lệ mạn tính tàn phế: 9% (KH: < 8%). Nhìn chung hoạt động thực hiện đạt các mục tiêu chuyên môn theo kế hoạch.

- **Hoạt động Y tế trường học (YTTH):**

Tập huấn cập nhật kiến thức chuyên môn công tác Sức khỏe trường học (SKTH) cho các đối tượng là cán bộ phụ trách YTTH tại các đơn vị như: phòng Giáo dục đào tạo, các trường học; cán bộ chuyên trách SKTH thuộc Trung tâm Y tế, trạm Y tế trên địa bàn toàn tỉnh. Truyền thông Phòng chống bệnh tật học đường và giáo dục hành vi vệ sinh.

Giám sát công tác khám sức khỏe học sinh đầu năm học tại một số huyện trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động YTTH theo Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT. Theo dõi, giám sát hỗ trợ Trạm Y tế trong hoạt động truyền thông phòng chống bệnh sốt xuất huyết theo mô hình điểm về truyền thông thay đổi hành vi phòng chống sốt xuất huyết trong trường học.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện phun khử trùng phòng, chống dịch COVID-19 tại các trường học trên địa bàn, đảm bảo an toàn cho sinh viên, học sinh, học viên, trẻ em trở lại trường học.

**b. Công tác Tiêm chủng mở rộng:**

Tính đến ngày 31/12/2020, thực hiện tiêm đủ 08 loại vaccin cho trẻ em dưới 01 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan siêu vi B, viêm não do Hemophilus influenza) cho 27.387 cháu, đạt 95,7% kế hoạch năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ có thai (VAT 2+): 21.834 người, đạt 76,3% kế hoạch năm. Thực hiện tiêm nhắc vaccin MR (sởi – rubella) cho trẻ 18 tháng tuổi: 26.431 trẻ đạt 88% KH năm, tiêm nhắc lại DPT mũi 4 (bạch hầu, ho gà, uốn ván) cho trẻ 18 tháng: 24.341 trẻ đạt 81,1% KH năm.

**c. Công tác Dân số và Phát triển**

**Hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

Duy trì hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện tư vấn sức khỏe bà mẹ trẻ em. Nhìn chung hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ đạt tiến độ hầu hết các chỉ tiêu cơ bản, số sinh tại cơ sở y tế cao. Cụ thể kết quả thực hiện chủ yếu của hoạt động đến 31/12/2020:

- Khám phụ khoa: 537.149 người, số lần khám phụ khoa là 681.388 lần, điều trị bệnh phụ khoa cho 145.550 lượt người.

- Khám thai: Tổng số lần khám thai: 225.509 lần, số lần khám thai trung bình của phụ nữ đẻ là 3,94 lần. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai từ 3 lần trở lên: 81,1%.

- Tổng số phụ nữ đẻ: 32.825 người, trong đó do cán bộ y tế đỡ đẻ: 32.810 người (chiếm 99,95% số phụ nữ đẻ). Tỷ lệ sinh tại cơ sở y tế nhà nước là 84,13%, tại cơ sở y tế tư nhân chiếm tỷ lệ 15,82%, sinh tại nhà: 02 trường hợp, số sinh không do cán bộ y tế đỡ đẻ: 15 trường hợp, chiếm tỷ lệ 0,05%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram là 5,07%. Số trường hợp sinh khó chiếm tỷ lệ 37,7%, tỷ lệ mổ lấy thai là 36,8%. Số tai biến sản khoa: 243 trường hợp (băng huyết: 195, nhiễm khuẩn: 34, sản giật: 12, vỡ tử cung: 02) chiếm tỷ lệ 0,74% số phụ nữ đẻ, trong đó tử vong mẹ liên quan đến tai biến sản khoa có 03 trường hợp (nhiễm khuẩn: 01, sản giật: 02 (chưa thẩm định)), cùng kỳ năm 2019 có 206 trường hợp tai biến sản khoa chiếm tỷ lệ 0,6%, không có trường hợp tử vong mẹ).

### ***Hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em***

Thực hiện Chương trình bổ sung Vitamin A cho tại 156 xã trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 31/12/2020, tỷ lệ trẻ em từ 6 tháng - 36 tháng tuổi được uống vitamin A liều dự phòng là 98,92%, tỷ lệ bà mẹ sau đẻ trong vòng 01 tháng được uống vitamin A đạt 98,66%.

Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông, giám sát theo dõi cân trẻ em dưới 2 tuổi định kỳ, kết hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức truyền thông về dinh dưỡng. Thực hiện lồng ghép hoạt động của chương trình phòng chống suy dinh dưỡng với các hoạt động khác như tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, ...

### ***Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình***

Duy trì các hoạt động truyền thông, vận động về Dân số - KHHGD trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các chương trình phối hợp với các ban ngành đoàn thể. Tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số như: Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD cho vị thành niên/thanh niên, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Qua đánh giá sơ bộ hoạt động của các đề án đạt kế hoạch năm, cụ thể như sau:

- Khám sàng lọc trước sinh cho 9.790 bà mẹ, đạt 102,8% kế hoạch năm (trong đó có 132 trường hợp nguy cơ cao, chiếm tỷ lệ 1,3% tổng số bà mẹ được khám sàng lọc); sàng lọc sơ sinh cho 17.880 trẻ em, đạt 79,6% kế hoạch năm (trong đó 273 trẻ nghi ngờ bất thường, chiếm tỷ lệ 1,53%; chẩn đoán xác định bệnh là 72 trẻ, tỷ lệ 0,4%).

- Tỷ lệ giới tính khi sinh: 108,52 trẻ trai/100 trẻ gái đẻ sống, tổ chức sinh hoạt phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên tại 156 câu lạc bộ. Tình hình thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại thực hiện đến hết tháng 12/2020: đình sản được 330/200

người, đạt 165%; đặt vòng 21.107/18.000 người, đạt 117,3%; thuốc cấy 211/200 người, đạt 105,5%; thuốc viên 108.035/111.000, đạt 97,3%; thuốc tiêm 12.048/12.000, đạt 100,4%; bao cao su 38.339/37.000, đạt 103,6%.

- Duy trì: 78 câu lạc bộ người cao tuổi, toàn tỉnh có 20.529 người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ, đạt 105,3% kế hoạch năm; 156 câu lạc bộ tiền hôn nhân, khám sức khỏe tiền hôn nhân: 10.675 đối tượng chuẩn bị kết hôn, đạt 105,7% kế hoạch năm.

#### ***d. Công tác An toàn thực phẩm (ATTP)***

Tình hình dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ thời gian triển khai một số hoạt động của dự án ATTP thuộc Chương trình mục tiêu Y tế – Dân số. Tuy nhiên, ngành đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ và đạt chỉ tiêu so với kế hoạch năm 2020.

Công tác giám sát và phân tích nguy cơ tiếp tục được duy trì, kịp thời đưa ra cảnh báo và xử lý các trường hợp, sự cố mất ATTP, thông tin kịp thời đến người tiêu dùng. Tính đến ngày 31/12/2020, theo báo cáo của Chi cục ATVSTP đã giám sát 320 mẫu thực phẩm các loại<sup>3</sup> với 775 chỉ tiêu kiểm tra ô nhiễm vi sinh và lý hóa, kết quả giám sát phát hiện 44 mẫu không đạt, chiếm tỷ lệ 13,75%. Số chỉ tiêu không đạt 65/775 chỉ tiêu, chiếm tỷ lệ 7,39%. Đối với các mẫu không đạt, cơ quan quản lý ATTP hướng dẫn khắc phục và tiến hành kiểm tra giám sát mẫu sau khắc phục.

Công tác bảo đảm ATTP trong các dịp Lễ (Tết), sự kiện lớn cũng được chú trọng và ưu tiên hàng đầu, đã bảo đảm ATTP cho các đại biểu, khách mời tham dự các hoạt động và sự kiện lớn<sup>4</sup> trong tỉnh với 2.499 suất ăn.

Đầu tư, nâng cấp, duy trì phát triển hệ thống kiểm nghiệm ATTP theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.<sup>5</sup>

Về tình hình ngộ độc, tính đến ngày 31/12/2020, trong tỉnh chưa ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

Phối hợp các ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra 10.971 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố, qua kết quả kiểm tra, số cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP là: 10.141/10.971 cơ sở, tỷ lệ đạt 92,4% (cùng kỳ năm 2019, tỷ lệ cơ sở đạt là 88,7%). Qua kiểm tra, đã xử lý vi phạm: phạt tiền 26 cơ sở với tổng số tiền phạt là 225.300.000 đồng, tiêu hủy sản phẩm 04 cơ sở, đình chỉ hoạt động 01 cơ sở, nhắc nhở khắc phục: 804 cơ sở. Đa số các cơ sở vi phạm về chứng nhận đủ điều kiện ATTP, về hàng hóa có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, điều kiện vệ sinh cơ sở.

<sup>3</sup> Thực phẩm các loại như: thịt chế biến sẵn ăn ngay, bánh ướt, bánh phở, bánh canh, giò/chả, dầu mỡ đã chiên, sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi, sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi, nước đá viên dùng liền, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên.

<sup>4</sup> Đại hội Đảng bộ tỉnh AG, Đại hội thi đua yêu nước, Lễ vinh danh điển hình tiên tiến.

<sup>5</sup> Hệ thống kiểm nghiệm ATTP thuộc Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh đạt chuẩn ISO/IEC 17025 lĩnh vực Lý Hóa-Vi Sinh

Hoạt động tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú đa dạng<sup>6</sup>, góp phần nâng cao nhận thức, hành động của các tổ chức, cá nhân, tạo chuyển biến tích cực trong thay đổi hành vi của người sản xuất, kinh doanh.

#### ***e. Công tác phòng, chống HIV/AIDS***

Tính đến ngày 31/12/2020, số liệu cụ thể về HIV/AIDS như sau:

	<b>01/01/2019 đến 31/12/2019</b>	<b>01/01/2020 đến 31/12/2020</b>	<b>Lũy tích từ 1993 đến 31/12/2020</b>
Số người nhiễm HIV	379	326	11.742
Số bệnh nhân AIDS	104	73	8.766
Số tử vong	76	88	5.572

So với cùng kỳ năm trước, số phát hiện HIV mới giảm 53 người (giảm 14%), số bệnh nhân AIDS giảm 31 người (giảm 29,8%), số tử vong tăng 12 người (tăng 15,8%). Ngành Y tế đã duy trì tốt các hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn xét nghiệm tự nguyện, thực hiện các chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại, chăm sóc hỗ trợ người nhiễm, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, quản lý điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo an toàn truyền máu. Duy trì chương trình điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Tp Long Xuyên, Tp Châu Đốc, Thị xã Tân Châu và cơ sở cấp phát thuốc tại huyện Châu Phú. Tiếp tục thực hiện dự án hợp tác phòng chống HIV/AIDS từ nguồn tài trợ của Quỹ Toàn cầu.

#### ***f. Công tác Bảo đảm máu an toàn và phòng chống một số bệnh lý huyết học***

Ngành đã kết hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các ban ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện vận động hiến máu tình nguyện. Trong năm 2020, đã tiếp nhận 18.153 đơn vị máu toàn phần, đáp ứng một phần nhu cầu cho các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tập huấn chuyên môn về an toàn truyền máu và phòng, chống một số bệnh lý huyết học cho nhân viên y tế tuyến tỉnh và TTYT tuyến huyện.

#### ***g. Công tác Quân dân y kết hợp***

Củng cố và phát triển mạng lưới kết hợp quân dân y, thực hiện tốt công tác kết hợp quân dân y trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế, chuẩn bị đáp ứng các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa.

Phối hợp cơ quan liên ngành tăng cường tuyên truyền, kiên quyết ngăn chặn những người không phải là cư dân biên giới qua lại đường mòn, lối mở do Đồn Biên phòng quản lý, đồng thời hướng dẫn họ đi đúng đường cửa khẩu để kiểm tra

<sup>6</sup> Các hình thức tuyên truyền và tập huấn: Trong năm, phát thanh 11.175 lượt; truyền hình 41 lượt; nói chuyện chuyên đề về VSATTP 289 buổi với 3.083 người tham dự, tổ chức 63 buổi tập huấn xác nhận về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm với 2.225 người tham dự;

thân nhiệt nhằm sớm phát hiện, ngăn chặn, cách ly và đưa vào điều trị sớm những trường hợp nhiễm bệnh COVID-19 qua biên giới tỉnh An Giang.

#### ***h. Công tác Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế***

Thường xuyên theo dõi giám sát định kỳ các hoạt động của các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tiếp tục duy trì tốt hoạt động của mạng lưới truyền thông tại các tuyến, bám sát các mục tiêu của chương trình đề ra.

Trong công tác phòng chống dịch COVID-19, kịp thời chuyển thông tin về hoạt động của ngành y tế, các thông điệp khuyến cáo phòng bệnh, các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế và của địa phương trên tập san sức khỏe An Giang, trang mạng của Sở Y tế. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh việc truyền thông về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19 trên hệ thống thông tin đại chúng<sup>7</sup>.

#### **3.1.3. Y tế cơ sở**

Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố hoàn thiện, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh An Giang trong tình hình mới giai đoạn 2018-2025” đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 02/5/2018. Có 100% trạm y tế xã có bác sỹ làm việc (trong đó tỷ lệ trạm y tế xã có biên chế bác sỹ là 77,56%), 100% trạm y tế xã có y sỹ sản nhi hoặc nữ hộ sinh, 100% xã có cơ sở trạm, 100% thôn, bản, ấp có nhân viên y tế hoạt động, 98,7% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế. 100% trạm y tế xã thực hiện khám chữa bệnh BHYT. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 20/4/2018 của Bộ Y tế về Kế hoạch tăng cường thực hiện điều trị, quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản, dự phòng, phát hiện sớm ung thư ... theo nguyên lý y học gia đình tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn giai đoạn 2018-2020.

#### **3.1.4. Công tác khám chữa bệnh và y học cổ truyền**

Các bệnh viện công lập tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, thực hiện tốt việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật và đào tạo cho các cơ sở hành nghề y ngoài công lập. Các bệnh viện tư nhân tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phát triển quy mô. Tính đến nay, tổng số giường bệnh toàn tỉnh (tính cả BV tư nhân) là 4.990 giường, tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân đạt 26,13 (trong đó giường bệnh tư nhân: 580 giường đạt 3,03 giường/10.000 dân).

<sup>7</sup> Truyền thông PC dịch bệnh Covid-19, SXH, TCM: Sinh hoạt nhóm: 3.211 lần với 49.023 lượt người tham dự, phát thanh: 7.534 lượt, nói chuyện chuyên đề: 201 cuộc với 10.392 lượt người tham dự, vãng gia hộ gia đình: 388.568 lần với 474.331 lượt người được truyền thông trực tiếp

Triển khai công tác phòng chống Đột quy. Chỉ đạo các bệnh viện tiếp tục thực hiện Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới” nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện bộ tiêu chí (83 chỉ tiêu) đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế.

Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Đề án “Chuyển giao kỹ thuật chuyên môn từ tuyến tỉnh cho tuyến y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2023” (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/01/2021).

Số liệu cơ bản khám chữa bệnh ước tính đến hết tháng 12/2020 như sau: Tổng số lần khám chung là 9.543.375 lần, đạt 97,9% kế hoạch năm. Tổng số lần khám bệnh tại các cơ sở điều trị trong tỉnh là 7.791.504 lần, đạt 92,6% KH năm. Thực hiện điều trị nội trú cho 381.511 bệnh nhân đạt 125,7% KH năm.

Thực hiện đạt các chỉ tiêu khám chữa bệnh. Ngành Y tế đã kết hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh thường xuyên trao đổi, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện. Nhìn chung các cơ sở điều trị vẫn đảm bảo tốt việc khám chữa bệnh BHYT. Tiếp tục thực hiện Chương trình *Đem lại ánh sáng cho người mù nghèo*, với sự tài trợ đóng góp của các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh, đã tổ chức thực hiện phẫu thuật mắt miễn phí cho 342 người với tổng kinh phí là 257 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện Đề án thực hiện chính sách quốc gia về Y Dược học cổ truyền tỉnh An Giang. Mạng lưới YHCT duy trì tốt các mặt hoạt động kết hợp YHCT và Y học hiện đại chăm sóc sức khỏe nhân dân, 02 bệnh viện đa khoa tỉnh có khoa YHCT, 10 BV đa khoa huyện có Tổ YHCT, 151/156 Trạm Y tế có lồng ghép hoạt động YHCT tại trạm, toàn tỉnh có 145 xã đạt chuẩn xã tiên tiến về YHCT (đạt 92,95% số xã). Bệnh viện YHCT quy mô 100 giường bệnh đã được khởi công đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại phường Bình Đức, TP. Long Xuyên.

### **3.2. Đào tạo và Nhân lực y tế**

Triển khai thực hiện sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGD huyện, thị xã, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2020 vào công tác tại Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên và Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên theo Kế hoạch số 3401/KH-SYT ngày 12/12/2019 của Sở Y tế (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 13/01/2020).

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về “Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025” theo Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III đã được phê duyệt tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với 328 chỉ tiêu.

Trình Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho 306 người, xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân số” cho 05 người và xét tặng Bằng khen cho 02 tập thể, 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nghề công tác xã hội trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020”.

Ngành đã chủ động phối hợp với các trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Cần Thơ, Khoa Y Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Phạm Ngọc Thạch, Đại học Trà Vinh, Cửu Long trong công tác đào tạo liên tục cho các cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nhận, phân công các bác sỹ, dược sỹ đào tạo theo địa chỉ sử dụng về công tác tại các đơn vị trực thuộc.

### **3.3. Hệ thống thông tin y tế**

Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế: cập nhật kịp thời các văn bản, thông tin y tế trên Cổng thông tin điện tử ngành y tế An Giang. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cử công chức tham gia tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

Thiết kế chuyên mục Cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh COVID-19 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Sở Y tế. Tiếp tục thực hiện Đề án “*Ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth) tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020*” và ứng dụng Zoom Cloud Meeting trong hội họp, tập huấn trực tuyến.

Phát triển bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm quản lý dịch bệnh, phần mềm tiêm chủng mở rộng, phần mềm quản lý HIV, quản lý tài sản, thanh toán BHYT.... tại các đơn vị.

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế, triển khai ứng dụng báo cáo Thống kê Y tế cho đơn vị tuyến tỉnh, huyện theo Thông tư 37/2019/TT-BYT về công tác báo cáo Thống kê; Nhận bàn giao cơ sở dữ liệu Hồ sơ Sức khỏe điện tử người dân tỉnh An Giang (khoảng 87,87%) và triển khai ứng dụng phần mềm Hồ sơ Sức khỏe điện tử cá nhân.

Triển khai Quyết định số 3532/QĐ-BYT, ngày 12/08/2020 của Bộ y tế Quy định về Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã/phường/thị trấn kết nối liên thông vào trực V20 của Bộ Y tế.

### **3.4. Dược, trang thiết bị và công trình y tế**

#### **3.4.1. Công tác dược, trang thiết bị y tế**

Triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành về hành nghề Dược tư nhân, kê đơn thuốc,... Tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện. Quản lý các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, thông tin quảng cáo. Tổ chức thẩm định lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập giai đoạn 2021–2022.

Thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19. Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù và chuyên dùng khác giai đoạn năm 2020-2022. Xét duyệt danh mục nhu cầu mua sắm trang thiết bị y tế cho các đơn vị năm 2020. Mở thầu hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang.

#### **3.4.2. Công tác xây dựng cơ bản**

Trong năm 2020, nghiệm thu, bàn giao đơn vị thụ hưởng và đưa vào hoạt động 02 dự án chuyển tiếp: Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang và trụ sở Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Kế hoạch vốn năm 2020 các dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư là: 33.552 triệu đồng. Đã giải ngân đúng niên độ năm 2020 là: 32.102 triệu đồng đạt được 95,6% kế hoạch vốn<sup>8</sup>.

Báo cáo đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

### **3.5. Công tác giám định y khoa**

Công tác Giám định y khoa hoạt động thường xuyên đáp ứng kịp thời cho nhu cầu giám định sức khỏe cho nhân dân. Tổng số lần khám giám định là 408 trường hợp, trong đó khám giám định người khuyết tật 173 người.

### **3.6. Công tác pháp y**

Công tác giám định Tử thi và Thương tích ngày một nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của cơ quan trung cầu.

Đối với giám định nóng các trường hợp thương tích đã đạt hiệu quả cao và kịp thời cho các cơ quan điều tra.

Tính đến 31/12/2020 Số vụ giám định tổn thương cơ thể, giám định xâm hại tình dục, giám định tử thi của cơ quan tố tụng là 735 vụ, trong đó: Số vụ khám giám định tổn thương cơ thể: 500 vụ, Số vụ khám giám định tử thi: 235 vụ.

<sup>8</sup>Trong đó:

- Dự án Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang: kế hoạch vốn 2020 là 10.765 triệu đồng (vốn XSKT), đã giải ngân đến ngày 26/01/2021 là: 9.928 triệu đồng đạt được 91,3% kế hoạch vốn.

- Dự án Trụ sở 4 đơn vị Y tế: kế hoạch vốn 2020 là 22.787 triệu đồng (vốn XSKT), đã giải ngân đến ngày 26/01/2021 là: 22.274 triệu đồng đạt được 97,7% kế hoạch vốn.

### 3.7. Tài chính y tế

Triển khai thực hiện, kịp thời cập nhật các quy định của Pháp luật về quản lý ngân sách, đầu tư công, tài sản công, nợ công như: Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý - sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Đầu tư công năm 2019.

Ngành Y tế tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 tại các đơn vị sự nghiệp. Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện đạt chỉ tiêu đã giao, khai thác tốt nguồn thu, tiết kiệm chi, tự đảm bảo được một phần kinh phí, góp phần tăng thêm thu nhập cho CBCC. Tính đến nay, có 06 đơn vị (Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, Bệnh viện Tim Mạch, Bệnh viện Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Sản – Nhi) được UBND tỉnh giao thực hiện đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, 04 đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh và 10 TTYT huyện tự đảm bảo một phần kinh phí. Riêng TTYT thị xã Tân Châu được NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động của đơn vị.

Về hoạt động liên doanh liên kết, trong những năm qua, ngành Y tế đã thực hiện theo các thủ tục đúng theo quy định, các đơn vị y tế trực thuộc lập đề án theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 trình Sở Y tế thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện kiểm tra theo định kỳ, theo chuyên đề công tác tài chính, đối chiếu số liệu, quyết toán NSNN, xây dựng cơ bản, bảo hiểm y tế... nhằm phát hiện, xử trí, khắc phục kịp thời sai sót trong quá trình sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng, quản lý tài sản.... tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Tổng ngân sách y tế năm 2020 ước thực hiện là: **2.485,349** tỷ đồng đạt 96,49% so dự toán kế hoạch (*Chi tiết đính kèm phụ lục 3*), trong đó:

- Ngân sách cấp: **635,008** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,55%, trong đó:
  - + Chi đầu tư phát triển: **251,090** tỷ đồng, (*trong đó Sở Y tế làm chủ đầu tư 02 dự với tổng vốn bố trí 32,847 tỷ đồng, ước giải ngân đạt 97,8% KH vốn*).
  - + Chi hành chính, sự nghiệp **383,918** tỷ đồng, đạt 94,2% so với dự toán.
- Các khoản thu: **1.850,341** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 74,4% tổng ngân sách y tế, đạt 97,71% so với dự toán. Thu viện phí (không tính tiền thuốc): 939,053 tỷ đồng, đạt 93,18 % so với dự toán; thu tiền thuốc đạt 95,87% so với dự toán.

Nhìn chung tình hình thu, chi ngân sách năm 2020 thực hiện đạt kế hoạch, ngành Y tế thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi tiêu ngân sách, phục vụ mục tiêu kiềm chế lạm phát.

Định mức phân bổ dự toán 75 triệu đồng/giường bệnh/năm cho bệnh viện tuyến huyện, chỉ đáp ứng chi con người, các khoản chi hoạt động còn lại, bù đắp từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện.

Chi sự nghiệp hệ Y tế dự phòng (không tính kinh phí chương trình mục tiêu Y tế - Dân số của TW cấp): 223.791 tỷ chiếm khoảng 58,29% tổng kinh phí sự nghiệp - hành chính - khác do ngân sách tỉnh cấp.

Chi sự nghiệp Y tế - Dân số: 29.533 tỷ chiếm khoảng 7,69% tổng kinh phí sự nghiệp - hành chính - khác do ngân sách tỉnh cấp.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng dịch bệnh COVID – 19 nguồn thu giảm từ 5% đến 10%, một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số không thực hiện được. Mặt khác, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số của Trung ương giảm, theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC, phần lớn nhiệm vụ chi đều thuộc ngân sách địa phương, gây khó khăn trong việc sử dụng kinh phí.

### **3.8. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế**

#### **3.8.1. Cải cách thủ tục hành chính**

Triển khai thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ cải cách về thể chế, kiểm soát thủ tục hành chính, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, nhân sự; nâng cao chất lượng cán bộ y tế; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính công. Tổ chức thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cử công chức tham gia tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

#### **3.8.2. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Công tác thanh tra triển khai thực hiện khá tốt kế hoạch, bám sát nội dung phương hướng, kế hoạch của ngành, phát hiện xử lý kịp thời các sai phạm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về y tế.

*Thực hiện thanh kiểm tra:*

Trong năm 2020, thực hiện 32 cuộc thanh kiểm tra, gồm:

- Thanh tra hành chính: thực hiện 04 cuộc, trong đó: 02 cuộc thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế; 01 cuộc thanh tra về trách nhiệm thực hiện quy trình giám định y khoa; 01 cuộc về việc thực hiện quản lý sử dụng viên chức, tài sản, tài chính và mua sắm<sup>9</sup>.

- Thanh kiểm tra chuyên ngành: 28 cuộc (13 thanh tra, 15 kiểm tra) tại 701 cơ sở và 15 doanh nghiệp về các lĩnh vực hành nghề khám chữa bệnh, dược, chế

<sup>9</sup>Trong đó: 02 cuộc tại TTYT Tịnh Biên và TTYT Tp Long Xuyên về việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế; 01 cuộc tại TT Giám định Y khoa về trách nhiệm thực hiện quy trình giám định y khoa và 01 cuộc tại TTYT Châu Thành về việc thực hiện quản lý sử dụng viên chức, tài sản, tài chính và mua sắm.

phẩm diệt khuẩn, y tế dự phòng và an toàn thực phẩm. Đã xử lý vi phạm 38 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 512.250.000 đồng<sup>10</sup>.

*Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo:* Tiếp nhận và giải quyết 13 đơn, trong đó đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 06 đơn phản ánh, hướng dẫn đến cơ quan thẩm quyền giải quyết 05 đơn khiếu nại, 02 đơn không ghi rõ họ tên, địa chỉ nên lưu theo dõi.

### **3.8.3. Hợp tác quốc tế**

Tiếp tục thực hiện dự án phòng chống HIV/AIDS từ nguồn tài trợ của Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới của Vương quốc Campuchia về kiểm dịch y tế biên giới, phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (đặc biệt là dịch bệnh COVID-19), hỗ trợ khám chữa bệnh cho người dân Campuchia sang điều trị. Tiếp tục thực hiện Dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng” do Ngân hàng Phát triển châu Á tài trợ.

## **4. Nhận xét**

### **4.1. Mặt đạt được:**

Nhìn chung, trong năm 2020, Ngành đã tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ và đạt được những chỉ tiêu cơ bản:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU, Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và “Công tác Dân số trong tình hình mới”.

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu điều chỉnh bổ sung kinh phí phòng chống dịch COVID-19, phối hợp với các sở ngành, UBND các huyện/thị/ thành phố tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Chủ động trong công tác y tế dự phòng, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, Chikungunya, Sốt xuất huyết, Tay-Chân-Miệng, Cúm A/H5N1, các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa, hạn chế được số mắc các bệnh truyền nhiễm lưu hành, không để phát triển thành dịch lớn, không để các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện tốt các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Ngành Y tế được quan tâm đầu tư phát triển cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị cho các cơ sở y tế, đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế, từ đó đã từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Tiếp tục thực hiện Đề án cấp cứu đột quỵ dựa vào cộng đồng.

<sup>10</sup>Đã xử lý vi phạm 38 cơ sở (19 cơ sở kinh doanh thuốc, 01 cơ sở khám chữa bệnh và 01 cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, 02 cơ sở dịch vụ tiêm chủng, 13 cơ sở sản xuất nước uống – nước đá, 02 cơ sở dịch vụ ăn uống) và 01 doanh nghiệp phòng khám nha khoa với số tiền xử phạt là 512.250.000 đồng, trong đó thanh tra Sở Y tế xử lý 23 cơ sở và 01 doanh nghiệp vi phạm với số tiền xử phạt là 435.250.000 đồng và Chi cục ATVSTP xử phạt 15 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm với số tiền là 77.000.000 đồng.

- Đạt các chỉ tiêu cơ bản về khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số - KHHGD, tiếp tục thực hiện phẫu thuật tim hở tại Bệnh viện Tim mạch An Giang. Mạng lưới Y học cổ truyền tiếp tục được củng cố đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt hoạt động khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình *Đem lại ánh sáng cho người mù nghèo*, chương trình hiến máu tình nguyện.

- Thực hiện Đề án thành lập Trung tâm y tế huyện đa chức năng trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGD huyện và Trung tâm y tế huyện 02 chức năng, tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức mạng lưới phòng khám đa khoa khu vực.

- Thực hiện đạt tiến độ các đầu công việc theo Chương trình công tác của UBND tỉnh giao cho ngành.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp trong ngành Y tế.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế.

- Công tác thanh kiểm tra được tăng cường, phát hiện xử lý, uốn nắn kịp thời những sai sót yếu kém trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành và hoạt động hành nghề Y, Dược tư nhân.

- Thực hiện đạt hầu hết các chỉ tiêu quan trọng của ngành y tế.

#### **4.2. Khó khăn – hạn chế:**

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ngoài các bệnh lưu hành ở địa phương luôn có nguy cơ bùng phát, ngành Y tế còn phải tập trung phòng chống nguy cơ lây truyền của một số dịch bệnh mới phát sinh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19.

- Về cung ứng dịch vụ y tế: Nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân ngày càng tăng về số lượng và chất lượng trong khi khả năng cung ứng dịch vụ y tế của ngành Y tế còn hạn chế, cơ sở vật chất cần đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị. Chưa phát huy tốt lợi thế của y học cổ truyền. Chưa thực hiện được chăm sóc toàn diện người bệnh do thiếu nhân lực. Quản lý hành nghề y dược tư nhân còn hạn chế.

- Chưa thực hiện tốt việc quản lý, tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm như ung thư, tim mạch, đái tháo đường, tăng huyết áp còn nhiều hạn chế.

- Những năm gần đây, số người nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS và tử vong giảm đều qua các năm. Tình hình nhiễm HIV ở nhóm phụ nữ bán dâm, phụ nữ mang thai giảm dần. Nhóm nguy cơ lây truyền HIV cao nhất hiện nay là quan hệ tình dục đồng giới Nam. Độ tuổi người nhiễm HIV ngày càng trẻ hoá, đặc biệt trong nhóm

quan hệ tình dục đồng giới Nam. Chương trình uống dự phòng PrEP chưa được thực hiện mạnh.

- Nhân lực ngành y tế cơ cấu chưa hợp lý, chất lượng nguồn nhân lực còn yếu và thiếu bác sỹ ở tuyến y tế cơ sở, thiếu bác sỹ một số chuyên khoa Lao, Tâm thần, lĩnh vực dự phòng.

- Điều chỉnh cơ chế tài chính theo hướng công bằng, đảm bảo cân bằng giữa phát triển y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu với việc phát triển y tế chuyên sâu trong bối cảnh chi tiêu công cho y tế còn thấp.

- Việc sử dụng nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số gặp nhiều khó khăn do các quy định về nhiệm vụ chi tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC, từ đó làm tăng gánh nặng cho địa phương trong việc đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

### 1. Bối cảnh

Năm 2021, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu và đầy đủ hơn, dự báo tình hình thế giới và trong nước, bên cạnh những yếu tố mới, tạo ra những thuận lợi cho sự phát triển, nhưng cũng có nhiều khó khăn thách thức phải vượt qua.

#### 1.1. Thuận lợi:

Thuận lợi cơ bản nhất của ngành Y tế là các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước xác định rõ mục tiêu phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đảng, Quốc hội và Chính phủ ngày càng quan tâm đến ngành Y tế, xác định rõ vai trò quan trọng của sức khỏe trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, coi đầu tư cho sức khỏe là đầu tư trực tiếp cho phát triển bền vững. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48-KH/TU và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 27/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về *“Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”* và *“Công tác Dân số trong tình hình mới”*.

Hệ thống Pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe ngày càng hoàn thiện; nhiều Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành đã được ban hành, tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch cho quá trình xây dựng và phát triển hệ thống y tế.

Tổ chức mạng lưới y tế được củng cố, kiện toàn, đã dần đi vào hoạt động ổn định, là điều kiện để phát triển trong thời gian tới.

Kinh tế đất nước sẽ phục hồi sau dịch bệnh COVID-19, tiếp tục phát triển trong điều kiện chính trị và xã hội ổn định, nông thôn Việt Nam có nhiều đổi mới tạo điều kiện để đảm bảo an sinh xã hội, đầu tư cho y tế. Toàn cầu hóa và hội nhập

quốc tế ngày càng sâu rộng giúp cho người dân có thêm nhiều lựa chọn các loại thuốc, dịch vụ y tế có chất lượng cao ngay trong nước. Cơ chế thị trường từng bước được hoàn thiện và vận hành thuận lợi hơn. Nhiều chủ trương, chính sách và pháp luật được ban hành và đi vào cuộc sống, tạo môi trường và động lực phát triển cho ngành.

Cơ sở hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng, các phương tiện thông tin hiện đại phát triển nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tiếp cận các cơ sở y tế cũng như các kiến thức về chăm sóc, nâng cao sức khỏe.

Chủ trương xã hội hóa y tế ngày càng được đẩy mạnh, hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, huy động được các nguồn lực của cộng đồng tham gia vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội ngày càng quan tâm và thể hiện rõ trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Việc đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe tiếp tục phát triển, tạo điều kiện cho các cơ sở y tế ngoài công lập nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần cùng y tế công lập từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe đa dạng với chất lượng ngày càng cao hơn của mọi tầng lớp nhân dân theo hướng công bằng và hiệu quả.

## **1.2. Khó khăn, thách thức:**

Bên cạnh những mặt thuận lợi, còn nhiều khó khăn và thách thức như:

- Tình hình kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng dưới tác động của dịch bệnh COVID-19 có những tác động ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của đất nước ta.

- Các yếu tố kinh tế - xã hội, mức chênh lệch về thu nhập bình quân đầu người giữa các khu vực và các nhóm đối tượng lớn dẫn đến bất bình đẳng về tình trạng sức khỏe, gánh nặng bệnh tật và khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Khó khăn lớn của ngành Y tế là phải đảm bảo công bằng, hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe và phát triển trong bối cảnh nền kinh tế thị trường với nhiều chính sách tác động đa chiều đến y tế. Điều chỉnh cơ chế tài chính theo hướng công bằng, đảm bảo cân bằng giữa phát triển y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu với việc phát triển y tế chuyên sâu trong bối cảnh chi tiêu công cho y tế còn thấp.

- Về yếu tố môi trường, tự nhiên: Tình hình hạn hán, lũ lụt, thiên tai, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở, thay đổi điều kiện vệ sinh môi trường tác động đến phát sinh các dịch bệnh. Đồng thời, là tỉnh có đường biên giới giáp Campuchia gần 100 km, người dân thường xuyên qua lại, nên cũng luôn có nguy cơ lây truyền các dịch bệnh nguy hiểm qua biên giới.

- Cùng với việc phát triển các khu, cụm công nghiệp, luôn có nguy cơ tiềm ẩn xảy ra ngộ độc thực phẩm tại các bữa ăn tập thể với số lượng nhiều người mắc, cần tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành các điều kiện quy định về VSATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các doanh nghiệp, kiểm tra, giám sát thường xuyên. Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm còn nhiều bất cập,

ô nhiễm thực phẩm do sử dụng hóa chất cấm trong nuôi trồng, chế biến thực phẩm vẫn là vấn đề nhức nhối chưa được kiểm soát hiệu quả.

- Về cung ứng dịch vụ y tế: Nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân ngày càng tăng về số lượng và chất lượng trong khi khả năng cung ứng dịch vụ y tế của ngành Y tế còn hạn chế, cơ sở y tế còn quá tải, cơ sở vật chất cần đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị; việc kiểm soát chất lượng dịch vụ y tế tại một số đơn vị sự nghiệp y tế còn chưa chặt chẽ, cung ứng dịch vụ y tế còn có những bất cập trong quản lý, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

- Về mô hình bệnh tật, ngoài các bệnh truyền nhiễm cần được tiếp tục giải quyết tốt, các bệnh không lây nhiễm, tác động của già hóa dân số làm tăng một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi: tim mạch, xương khớp, đái tháo đường, sa sút trí tuệ...; tai nạn thương tích ngày càng tăng, các dịch bệnh mới, dịch bệnh lạ diễn biến khó lường. Một bộ phận nhân dân chưa hình thành thói quen tốt trong tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là điều kiện để các dịch bệnh luôn có nguy cơ bùng phát. Tình hình bệnh Lao còn khá nghiêm trọng. Các vấn đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe người tàn tật, sức khỏe vị thành niên đang đặt ra những nhiệm vụ phải phân đầu.

- Tình hình HIV/AIDS tuy vài năm gần đây bước đầu có dấu hiệu chững lại nhưng diễn biến còn phức tạp, các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS ngày càng giảm cả về quy mô và nguồn kinh phí đã ảnh hưởng đến hoạt động của chương trình phòng chống HIV/AIDS.

- Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là cơ hội cho ngành Y tế phát triển, tuy nhiên cũng có không ít khó khăn, thách thức: những nguy cơ lây truyền các dịch bệnh nguy hiểm, các dịch bệnh mới diễn biến khó lường, đặc biệt An Giang là tỉnh có đường biên giới giáp Campuchia, người dân thường xuyên qua lại, nên cũng luôn có nguy cơ lây truyền các dịch bệnh nguy hiểm qua biên giới.

- Tài chính y tế: Chi phí cho chăm sóc sức khỏe ngày càng lớn trong khi đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe còn thấp; các nguồn viện trợ nước ngoài cho Việt Nam ngày càng giảm dần. Phát triển Bảo hiểm y tế tuy có tăng nhưng vẫn còn chậm so với mức trung bình của toàn quốc, chưa gắn kết đồng bộ với lộ trình đổi mới cơ chế tài chính, trong thực hiện khám chữa bệnh BHYT cũng còn nhiều bất cập trong cơ chế quản lý, thanh toán chi phí, thủ tục hành chính. Phát triển kỹ thuật và nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng tạo nên tăng chi phí cho y tế trong khi chi tiêu công cho y tế chưa cao; giá viện phí chưa thực hiện đầy đủ các yếu tố cấu thành ảnh hưởng đến lộ trình thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nhân lực ngành y tế tuy có tăng về số lượng nhưng về chất lượng còn nhiều bất cập, cơ cấu chưa hợp lý, chưa đáp ứng kịp thời với nhu cầu phát triển, chính sách thu hút cán bộ y tế cho tuyến y tế cơ sở chưa đủ mạnh, chưa có chính sách quy định về thực hiện nghĩa vụ tại tuyến y tế cơ sở đối với cán bộ y tế công lập,

mặt khác tác động của nền kinh tế thị trường đã có ảnh hưởng trong thu hút, dịch chuyển cán bộ y tế tuyến y tế cơ sở có trình độ đại học, sau đại học sang khu vực y tế tư nhân.

## 2. Mục tiêu và chỉ tiêu y tế cơ bản

### 2.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển sự nghiệp y tế tỉnh An Giang từng bước hiện đại, hoàn chỉnh theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, phát triển tốt về thể chất, tinh thần, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, góp phần tăng chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### 2.2. Các chỉ tiêu y tế cơ bản

Căn cứ tình hình thực hiện công tác y tế ước tính năm 2020, ngành Y tế An Giang xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021 như sau:

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	TH 2019	Ước 2020	KH 2021
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	86,2	90,37	91
2	Số giường bệnh trên 10.000 dân (không tính TYT)	Giường	25,64	26,13	26,13
	<i>Trong đó: - Công lập</i>	<i>Giường</i>	<i>22,6</i>	<i>23,10</i>	<i>23,10</i>
	<i>- Tư nhân</i>	<i>Giường</i>	<i>3,04</i>	<i>3,03</i>	<i>3,03</i>
3	Dân số trung bình (*)	Người	1.907.401	1.909.335	1.911.271
4	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,91	0,9	0,9
5	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai / 100 bé gái	108,4	108,5	108,6
6	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Người	8,6	9	9,4
	<i>Trong đó: Công lập</i>	<i>Người</i>	<i>6,7</i>	<i>6,9</i>	<i>7,1</i>
7	Số dược sỹ ĐH trên 10.000 dân	Người	1,48	1,52	1,40
	<i>Trong đó: Công lập</i>	<i>Người</i>	<i>1,13</i>	<i>1,15</i>	<i>1,17</i>
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	6	6	6
9	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 05 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	11	11	11
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) (**)	%	11,7	11,4	11
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) (**)	%	22,4	22,2	21,8
12	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	91,02	98,7	99,4
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm	%	85,7	95,7	≥ 95

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	TH 2019	Ước 2020	KH 2021
	chủng đầy đủ các loại vắc xin				
14	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100	100	100
15	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100	100

(\*): Số liệu dân số theo công văn số 85/CTK-DSVX V/v Thông báo số liệu DSTB điều chỉnh 10 năm (2010-2019) và ước tính DSTB năm 2020-2025.

(\*\*): Kết quả thực hiện năm 2019, đã thực hiện điều tra 30 cụm, đang chờ kết quả công bố từ Viện Dinh dưỡng, số liệu ước tính.

### 3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) “ Về tăng cường công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Kế hoạch số 49-KH/TU, 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) “Về công tác Dân số trong tình hình mới”.

Căn cứ theo Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030, các Chiến lược của lĩnh vực chuyên ngành; kế hoạch số 139/KH-BYT của Bộ Y tế ban hành kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 646/QĐ-BYT ngày 13/02/2015 ban hành Kế hoạch hành động về chuẩn bị, ứng phó với thiên tai của ngành Y tế giai đoạn 2015-2020, điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh, ngành Y tế An Giang đề ra các giải pháp chủ yếu của kế hoạch năm 2021 như sau:

#### 3.1. Củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới ngành y tế

Kiện toàn và ổn định mô hình tổ chức hệ thống y tế từ tỉnh đến xã; vừa củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, vừa phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu; tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập đi đôi với việc khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền. Hoàn thiện, củng cố hoạt động các Trung tâm Y tế huyện đa chức năng để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ về: khám chữa bệnh, dự phòng, dân số và phát triển.

Củng cố, phát triển mạng lưới y tế dự phòng, nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh các tuyến; củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến huyện, tiếp tục phát triển một số chuyên ngành bệnh viện tuyến tỉnh

thông qua hình thức bệnh viện vệ tinh cho các bệnh viện tuyến trung ương tại Tp Hồ Chí Minh: tim mạch, mắt, sản nhi, chấn thương chỉnh hình, ngoại khoa gan mật...; nâng cao năng lực mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh các bệnh viện chuyên khoa. Xây dựng cơ sở y tế kết hợp quân – dân y, đặc biệt là ở các khu vực biên giới. Củng cố, phát triển và hiện đại hóa mạng lưới vận chuyển cấp cứu ngoại viện trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, thực hiện tốt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân**

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe như: ăn uống hợp vệ sinh, không hút thuốc lá, thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn khác; tăng cường vận động thể lực, luyện tập thể dục thể thao; tổ chức các chương trình, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng, nơi làm việc, nhà trường.

Tăng cường các hoạt động giám sát và kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý các chất thải y tế và các chất thải độc hại. Phối hợp các ngành chức năng, các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tác động của các yếu tố có hại đến sức khỏe như: Hút thuốc, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, chế độ ăn không hợp lý, ngộ độc thực phẩm... Phát triển đội ngũ thanh tra liên ngành và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cho hệ y tế dự phòng đủ khả năng kiểm soát tốt hơn các bệnh truyền nhiễm, vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế lao động, vệ sinh môi trường. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trung tâm y tế huyện đảm bảo đạt tiêu chuẩn an toàn và bổ sung đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho công tác xét nghiệm, nâng cấp và chuẩn hóa các phòng xét nghiệm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh: Tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho mọi trẻ em trong diện tiêm chủng. Giáo dục thay đổi hành vi cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý, hạn chế các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; xây dựng thực đơn và tổ chức các bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng tại trường học; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra sức khỏe; chăm sóc mắt cho trẻ em. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối trong khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt; chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày vàng đầu đời; giám sát tình trạng dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp.

Nâng cao năng lực hoạt động tuyến y tế cơ sở là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, tạo niềm tin cho người dân vào y tế cơ sở. Triển khai thực hiện trạm y tế xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sỹ gia đình làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

Triển khai thực hiện đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán BHYT. Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, định kỳ kiểm tra sức khỏe và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như: tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), ...Thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng, chăm sóc dài hạn.

Lồng ghép các hoạt động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu với các chương trình y tế. Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống tai nạn, thương tích, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, đuối nước, tự tử, bệnh nghề nghiệp, phòng chống HIV/AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm. Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất độc hại đến sức khỏe con người. Tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho các cán bộ, nhân viên ngành y tế về thích ứng với biến đổi khí hậu. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông cho cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ sức khỏe trước tác động của biến đổi khí hậu.

### **3.3. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh**

Triển khai đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, duy trì và phát triển các bệnh viện tuyến tỉnh làm bệnh viện vệ tinh cho các bệnh viện tuyến Trung ương, triển khai thực hiện tốt Đề án chuyển giao kỹ thuật chuyên môn từ tuyến tỉnh cho tuyến y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2023 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/01/2021), hỗ trợ chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa bệnh viện công và bệnh viện tư, nâng cao năng lực thực hiện danh mục kỹ thuật của từng tuyến có chọn lọc ưu tiên phát triển theo từng giai đoạn phù hợp, từng bước tiến tới đảm bảo chất lượng dịch vụ đồng đều giữa các tuyến. Thực hiện tốt bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện và tăng sự hài lòng của người bệnh; từng bước thiết lập lại hệ thống chuyển tuyến trong khám bệnh, chữa bệnh; phát triển mạng lưới bệnh viện chuyên khoa và các khoa ung bướu, tim mạch, chấn thương chỉnh hình, sản nhi, lão khoa, phục hồi chức năng; chú trọng phục hồi chức năng dựa vào

cộng đồng. Phấn đấu đến năm 2025, Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang là Bệnh viện hạng một.

Thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; lấy người bệnh làm trung tâm; xây dựng chương trình bảo đảm và cải thiện chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; tiếp nhận thông tin và xử lý kịp thời các ý kiến của người bệnh và thân nhân người bệnh, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người bệnh.

Nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực ở các bệnh viện; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, triển khai thực hiện nhân rộng mô hình Bệnh án điện tử tại các bệnh viện có điều kiện. Đẩy mạnh thanh toán các chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại các đơn vị y tế. Phát huy hiệu quả hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị, tăng cường kiểm soát kê đơn, sử dụng thuốc, chỉ định xét nghiệm, chỉ định kỹ thuật; hạn chế tối đa việc lạm dụng thuốc và công nghệ y tế; thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm các tai biến, sai sót chuyên môn, bảo đảm an toàn cho người bệnh và minh bạch trong quản lý, hoạt động chuyên môn và phân bổ nguồn lực. Tăng cường giáo dục y đức, quy chế ứng xử cho cán bộ y tế.

Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, tăng cường phối hợp quân dân y, phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang” (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 11/7/2019).

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách quốc gia về y dược học cổ truyền và kế hoạch hành động về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam; đẩy mạnh sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và dược liệu. củng cố hệ thống tổ chức y dược cổ truyền từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; từng bước hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Bệnh viện Y học cổ truyền quy mô 100 giường; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các khoa, tổ y học cổ truyền tại các bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện; tăng cường hoạt động y học cổ truyền tại các trạm y tế.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa theo lộ trình Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Y tế tỉnh An Giang từ năm 2015 đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

### **3.4. Nâng cao chất lượng công tác Dân số và Phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

Duy trì mức sinh thấp hợp lý, nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyên đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Mở rộng cung cấp các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe, tư vấn tiền hôn nhân, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, giảm dị tật và bệnh

bẩm sinh, đáp ứng nhu cầu dịch vụ KHHGD của người dân. Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ theo phân tuyến kỹ thuật, đảm bảo cung cấp các gói dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản thiết yếu ở tất cả các tuyến, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ CSSKSS có chất lượng. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, xây dựng kế hoạch sử dụng phương tiện tránh thai hợp lý và cung cấp đủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy, ổn định và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản ở các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tăng cường kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành; nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình.

Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; cập nhật, cung cấp thông tin tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, Tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng. Triển khai mạnh, có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng. Mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường. Kết hợp tốt truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới công tác viên dân số.

Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin số liệu về dân số, sức khỏe sinh sản trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý ở các cấp.

Phát triển mạnh chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế, khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản.

Huy động rộng rãi các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng tham gia công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động tham gia các tổ chức, chương trình quốc tế; tích cực tranh thủ sự giúp đỡ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế.

### **3.5. Phát triển nguồn nhân lực y tế:**

Tăng cường các hoạt động đào tạo và thực hiện tốt các cơ chế chính sách trong thu hút, đãi ngộ, sử dụng cán bộ để đảm bảo về số lượng và chất lượng theo quy hoạch phát triển ngành, phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực y tế, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ lãnh đạo các đơn vị.

Tổ chức cấp, quản lý chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động cho cán bộ y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục chú trọng đào tạo hệ đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo bác sỹ, dược sỹ hệ tập trung 4 năm và đào tạo liên tục với quy mô hợp lý để đáp ứng nhu cầu cho vùng sâu, vùng xa. Bảo đảm đủ chức danh cán bộ cho các cơ sở y tế, đặc biệt cho các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới.

Thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **3.6. Xây dựng hệ thống thông tin y tế**

Đầu tư xây dựng hệ thống quản trị số y tế tỉnh An Giang: từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu và chuẩn hóa hệ thống thông tin y tế một cách đồng bộ, nâng cao chất lượng thông tin y tế (đầy đủ, chính xác, kịp thời, có độ tin cậy cao); tăng cường ứng dụng phần mềm trong quản lý, sử dụng số liệu thông tin y tế (tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu), .....

Tiếp tục thực hiện các thông tư mới ban hành của Bộ Y tế về Chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ hoạt động y tế.

Đẩy mạnh thực hiện phần mềm trong thống kê y tế điện tử, quản lý khám chữa bệnh, thanh toán BHYT; thực hiện hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo ngành Y tế triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025.

Tiếp tục triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân. Triển khai cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến; Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy, không sử dụng tiền mặt.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 3532/QĐ-BYT, ngày 12/08/2020 của Bộ y tế Quy định về Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn kết nối liên thông vào trục V20 của Bộ Y tế.

Triển khai Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế ban hành Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **3.7. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính ngành y tế (bao gồm cả BHYT)**

Bảo đảm ngân sách Nhà nước cho y tế cho chi thường xuyên và đầu tư phát triển. Thực hiện quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, đảm bảo cân đối ngân sách chi hợp lý, cân đối cho hoạt động thường xuyên và đột xuất của ngành. Nâng cao năng lực quản lý điều hành về tài chính của cán bộ quản lý các đơn vị y tế. Tăng cường quản lý quỹ khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở điều trị. Duy trì và phát triển tốt các nguồn thu, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Thực hiện hiệu quả các nguồn đầu tư từ các dự án hợp tác quốc tế.

Tiếp tục triển khai tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội khó khăn, người nhiễm HIV/AIDS.

Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế.

### **3.8. Thuốc, vắc-xin và sinh phẩm y tế**

Đảm bảo cung ứng thuốc, sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện các chương trình chuẩn hóa và quản lý chất lượng thuốc: GMP, GLP, GSP, GPP. Tiếp tục thực hiện đấu thầu thuốc, vật tư y tế tập trung. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời thuốc, mỹ phẩm nhập lậu, thuốc giả, không rõ nguồn gốc...

Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Tăng cường công tác quản lý giá thuốc, chấn chỉnh công tác đấu thầu thuốc. Cải cách, kiện toàn mạng lưới sản xuất, lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các cơ sở bán lẻ thuốc, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

### **3.9. Trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng y tế**

Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn ODA, vốn huy động khác đầu tư trang thiết bị, phát triển chuyên môn kỹ thuật cho các đơn vị trong ngành theo quy hoạch phát triển của ngành, phù hợp theo từng tuyến. Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, sử dụng và bảo trì trang thiết bị cho các cơ sở y tế, đảm bảo các trang thiết bị đầu tư được đưa vào sử dụng phục vụ sức khỏe nhân dân có hiệu quả cao.

Từ nguồn ngân sách tỉnh và tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương đẩy mạnh tiến độ xây dựng các công trình ngành Y tế. Đảm bảo thực hiện tốt, có hiệu quả việc đầu tư xây dựng, nâng cấp các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế huyện. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng tỉnh, huyện, các đơn vị y tế tuyến tỉnh: Xây dựng mới Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm- mỹ phẩm và thực phẩm, Bệnh viện y học cổ truyền, mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Tim Mạch An Giang (điểm cũ). Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cho các phòng khám đa khoa khu vực, các trạm y tế xã.

### 3.10. Tăng cường năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngành y tế

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế ở các tuyến từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ quản lý. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Phân cấp quản lý rõ giữa các tuyến, cơ chế phối hợp thực hiện giữa các đơn vị y tế trong tỉnh. Tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các đơn vị y tế. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất các lĩnh vực của ngành. Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động và thực hiện kế hoạch. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh trong các cơ sở y tế, bảo vệ chính trị nội bộ và xây dựng nội bộ đoàn kết nhất trí. Xây dựng phong trào thi đua, đặc biệt là xây dựng các đơn vị, cá nhân điển hình tiên tiến trong ngành.

### 3.11. Tăng cường xã hội hóa công tác y tế

Tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển xã hội hóa y tế. Khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập, đặc biệt là các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, các Phòng khám đa khoa tư nhân. Tăng cường thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tại các cơ sở y tế công lập, chủ động huy động các nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực khám chữa bệnh theo đúng quy định trong việc đầu tư nâng cấp trang thiết bị, mở rộng các dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân. Tăng cường phối hợp hoạt động cơ sở công lập – ngoài công lập trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

## 4. Dự toán ngân sách năm 2021

Tổng dự toán: **2.511 tỷ 393** triệu đồng, trong đó:

**a. Đầu tư phát triển: 22.294** triệu đồng

Tổng dự toán đầu tư công năm 2021 (các dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư): **22.294 triệu đồng** (nguồn vốn xổ số kiến thiết) cho dự án cung cấp trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang.

**b. Chi sự nghiệp: 2.489 tỷ 099** triệu đồng, trong đó:

\* **Từ ngân sách cấp: 453 tỷ 500 triệu đồng** (không tính kinh phí mua BHYT cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi), trong đó:

- **Ngân sách Địa phương: 447 tỷ 373 triệu đồng.**

- **Ngân sách Trung ương (CTMT Y tế - Dân số): 06 tỷ 127 triệu đồng.**

\* **Từ nguồn thu: 2.035 tỷ 599 triệu đồng, trong đó:**

- **Viện phí (tính cả tiền thuốc): 1.790 tỷ 227 triệu đồng.**

- **Phí, lệ phí, dịch vụ khác: 245 tỷ 372 triệu đồng.**

(Chi tiết đính kèm phụ lục 4)

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Chính phủ**

Đề xuất với Chính phủ sớm ban hành một số văn bản:

- Văn bản thay thế *Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập* cho phù hợp với các văn bản quy định hiện hành.

- Văn bản quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thay thế *Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ*, trong đó quy định rõ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm và cơ chế tự chủ của các đơn vị làm nhiệm vụ dự phòng, dân số, an toàn thực phẩm, các trung tâm y tế huyện đa chức năng, trực tiếp quản lý trạm y tế xã.

- Văn bản thay thế *Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017* để thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số cho giai đoạn 2021-2025.

#### **2. Bộ Y tế, Bộ Tài chính**

Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển sự nghiệp y tế vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng, có chế độ ưu đãi về đào tạo đại học, sau đại học cho tỉnh An Giang, nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt về cán bộ y tế ở địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bộ Y tế cấp kinh phí từ nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sớm ngay từ đầu năm và đưa ra các tiêu chí phù hợp cho địa phương. Phân bổ kinh phí đủ để thực hiện Chương trình hàng năm. Trong đó, tăng đầu tư nguồn kinh phí cho các hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm, dân số phát triển, an toàn thực phẩm, bảo đảm đủ vắc xin cho chương trình tiêm chủng mở rộng, thuốc điều trị bệnh lao. Hàng năm, sớm ban hành hướng dẫn thực hiện Chương trình.

Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản thay thế *Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020*, để thực hiện cho giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả hơn.

#### **3. Ủy ban nhân dân tỉnh**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển sự nghiệp y tế. Bảo đảm kinh phí cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác.

Đề nghị UBND tỉnh An Giang xem xét, phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn Ngân sách địa phương đủ để thực hiện hoạt động trong tình hình kinh phí Trung ương giảm đáng kể.

Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng về ứng dụng Công nghệ thông tin Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2021-2025.

Đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đôn đốc để nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng chống dịch bệnh.

#### **4. Ủy ban nhân dân huyện/thị/thành phố**

Xem xét bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng, hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
  - HĐND, UBND tỉnh;
  - VP Tỉnh ủy, Ban TGTU;
  - Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
  - Phòng PA 03-Công an tỉnh;
  - BGĐ Sở Y tế;
  - Các đơn vị Y tế tỉnh, huyện;
  - Các Phòng ban Sở Y tế;
  - Lưu: VT, KHTC.
- } (để báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**

**Từ Quốc Tuấn**